

Số: 95/2022/QĐST-HNGĐ

VT, ngày 05 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung H - sinh năm 1982;

Bị đơn: Chị Ngô Thị TA - sinh năm 1986;

Đều có địa chỉ: Tổ 10B, phố ST, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, khoản 1 Điều 59, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/3/2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Trung H và chị Ngô Thị TA.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Hoàng Trung H và chị Ngô Thị TA xác định có 02 con chung tên là cháu Hoàng Hải P, sinh ngày 02/12/2013 và cháu Hoàng Ngô Bảo N, sinh ngày 12/3/2012. Khi ly hôn anh H và chị TA tự nguyện thoả thuận như sau:

- Anh Hoàng Trung H được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Hoàng Hải P, sinh ngày 02/12/2013;

- Chị Ngô Thị TA được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Hoàng Ngô Bảo N, sinh ngày 12/3/2012.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung: Ghi nhận về việc tự thỏa thuận chia tài sản theo Đơn đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân ký kết giữa anh H và chị Anh ngày 25/3/2022, cụ thể như sau:

Anh Hoàng Trung H được toàn quyền sử dụng, định đoạt 01 thửa đất có diện tích là 112,2m² (trong đó có 83,1m² đất ở và 29,1m² đất vườn), thuộc thửa đất số 114, tờ bản đồ số 43; ở tại phố Sông Thao, phường TC, thành phố VT, tỉnh PT và các tài sản gắn liền với đất là: 01 nhà xây 02 tầng khép kín. Nhà và đất đã được UBND thành phố VT, tỉnh PT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 528414 ngày 15/8/2017 đứng tên anh Hoàng Trung H và chị Ngô Thị TA và anh Hoàng Trung H có trách nhiệm thanh toán chênh lệch về tài sản chung cho chị Ngô Thị TA với số tiền là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng chẵn*); (Xác nhận anh H đã thanh toán xong cho chị Anh số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng chẵn*), theo Biên bản xác nhận về việc nhận tiền chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn giữa anh H và chị Anh ngày 29/3/2022).

* Về công nợ và công sức: Anh Hoàng Trung H và chị Ngô Thị TA không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Hoàng Trung H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí; theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0009272 ngày 15/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho anh H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.VT, tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND phường TC, TP VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến